

وَيَتَجَنَّبُهَا الْأَشْقَى ۝۱۱ الَّذِي يَصْلَى النَّارَ الْكُبْرَى ۝۱۲ ثُمَّ لَا يَمُوتُ  
فِيهَا وَلَا يَحْيَى ۝۱۳ قَدْ أَفْلَحَ مَنْ تَزَكَّى ۝۱۴ وَذَكَرَ اسْمَ رَبِّهِ فَصَلَّى ۝۱۵  
بَلْ تُؤْثِرُونَ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا ۝۱۶ وَالْآخِرَةَ خَيْرٌ وَأَبْقَى ۝۱۷ إِنَّ  
هَذَا لَفِي الصُّحُفِ الْأُولَى ۝۱۸ صُحُفِ إِبْرَاهِيمَ وَمُوسَى ۝۱۹

## سورة الغاشية

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ الْغَاشِيَةِ ۝۱ وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ خَاشِعَةٌ ۝۲ عَامِلَةٌ  
نَّاصِبَةٌ ۝۳ تَصَلَّى نَارًا رَاحِمِيَّةً ۝۴ تُسْقَى مِنْ عَيْنٍ آتِيَةٍ ۝۵ لَيْسَ  
لَهُمْ طَعَامٌ إِلَّا مِنْ ضَرِيْعٍ ۝۶ لَا يُسْمِنُ وَلَا يُغْنِي مِنْ جُوعٍ ۝۷ وَجُوهٌ  
يَوْمَئِذٍ نَاعِمَةٌ ۝۸ لَسَعِيَهَا رَاضِيَةٌ ۝۹ فِي جَنَّةٍ عَالِيَةٍ ۝۱۰ لَا تَسْمَعُ  
فِيهَا الْغِيَةَ ۝۱۱ فِيهَا عَيْنٌ جَارِيَةٌ ۝۱۲ فِيهَا سُرُرٌ مَرْفُوعَةٌ ۝۱۳ وَأَكْوَابٌ  
مَوْضُوعَةٌ ۝۱۴ وَنَمَارِقُ مَصْفُوفَةٌ ۝۱۵ وَزَرَابِيُّ مَبْثُوثَةٌ ۝۱۶ أَفَلَا يَنْظُرُونَ  
إِلَى الْإِبْلِ كَيْفَ خُلِقَتْ ۝۱۷ وَإِلَى السَّمَاءِ كَيْفَ رُفِعَتْ ۝۱۸ وَإِلَى  
الْجِبَالِ كَيْفَ نُصِبَتْ ۝۱۹ وَإِلَى الْأَرْضِ كَيْفَ سُطِحَتْ ۝۲۰  
فَذَكِّرْ إِنَّمَا أَنْتَ مُذَكِّرٌ ۝۲۱ لَسْتَ عَلَيْهِمْ بِمُصَيِّرٍ ۝۲۲

- 11.- Nhưng quân khốn nạn thì tránh xa nó (Qur'ān),
- 12.- Kẻ đi vào Lửa lớn (của Hỏa ngục),
- 13.- Rồi trong đó, y sẽ không chết cũng không sống.
- 14.- Chắc chắn sẽ thành đạt ai là người rửa sạch (tội),
- 15.- Và tưởng nhớ đại danh của *Rabb* của y, và dâng lễ 'Salāh'.
- 16.- Không, các người thích đời sống trần tục này;
- 17.- Trong lúc Đời sau tốt và vĩnh viễn hơn.
- 18.- Quả thật, điều này có (ghi) trong các Tờ Kinh cũ,
- 19.- Các Tờ Kinh của Ibrāhīm và Mūsa.

### AL-GĀSHIYAH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Người có (nghe) câu chuyện về hiện tượng bao trùm hay chưa?
- 2.- Vào Ngày đó, gương mặt (của một số người) sẽ sa sầm.
- 3.- Cực nhọc, rũ rượi. 4.- Sẽ đi vào trong Lửa cháy bùng,
- 5.- Sẽ được cho uống nước (sôi) múc từ một ngọn suối nóng bỏng,
- 6.- Không có thức ăn nào cho họ dùng ngoài loại cây đắng gai góc
- 7.- Không dinh dưỡng cũng không làm cho hết đói.
- 8.- Vào Ngày đó, gương mặt (của một số người) sẽ hân hoan,
- 9.- Mãn nguyện với nỗ lực của mình. 10.- Trong một ngôi Vườn cao đẹp.
- 11.- Mà họ sẽ không nghe một lời nhảm nhí nào,
- 12.- Bên trong có suối nước chảy, 13.- Có bệ ngồi cao,
- 14.- Có cốc nước giải khát dọn sẵn. 15.- Có gối tựa sắp thành hàng,
- 16.- Có thảm trải xinh đẹp.
- 17.- Thế họ không quan sát các con lạc đà, xem chúng đã được tạo hóa như thế nào ư?
- 18.- Và bầu trời đã được nhắc cao như thế nào ư?
- 19.- Và các quả núi đã được dựng đứng như thế nào ư?
- 20.- Và trái đất đã được trải rộng như thế nào ư?
- 21.- Hãy nhắc nhở (họ); Người chỉ là một Người Nhắc nhở;
- 22.- Chứ không phải là một vị giám-đốc (độc tài) đối với họ.

إِلَّا مَنْ تَوَلَّى وَكَفَرَ ۚ ٢٣ فَيُعَذِّبُهُ اللَّهُ الْعَذَابَ الْأَكْبَرَ ۚ ٢٤  
 إِنَّ إِلَيْنَا إِيَابَهُمْ ۚ ٢٥ ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا حِسَابَهُمْ ۚ ٢٦

## سورة الفجر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالْفَجْرِ ١ وَلَيَالٍ عَشْرٍ ٢ وَالشَّفْعِ وَالْوَتْرِ ٣ وَاللَّيْلِ إِذَا يَسِرَ ٤  
 هَلْ فِي ذَلِكَ قَسَمٌ لِّذِي حَجْرِ ٥ أَلَمْ تَرَ كَيْفَ فَعَلَ رَبُّكَ بِعَادٍ ٦  
 إِرْمَ ذَاتِ الْعِمَادِ ٧ الَّتِي لَمْ يُخْلَقْ مِثْلُهَا فِي الْبِلَادِ ٨ وَثَمُودَ الَّذِينَ  
 جَابُوا الصَّخْرَ بِالْوَادِ ٩ وَفِرْعَوْنَ ذِي الْأَوْتَادِ ١٠ الَّذِينَ طَعَوْا فِي  
 الْبِلَادِ ١١ فَأَكْثَرُوا فِيهَا الْفَسَادَ ١٢ فَصَبَّ عَلَيْهِمْ رَبُّكَ سَوْطَ  
 عَذَابٍ ١٣ إِنَّ رَبَّكَ لَبِالْمِرْصَادِ ١٤ فَأَمَّا الْإِنْسَانُ إِذَا مَا ابْتَلَاهُ  
 رَبُّهُ فَأَكْرَمَهُ، وَنَعَّمَهُ، فَيَقُولُ رَبِّي أَكْرَمَنِ ١٥ وَأَمَّا إِذَا مَا ابْتَلَاهُ  
 فَقَدَرَ عَلَيْهِ رِزْقَهُ، فَيَقُولُ رَبِّي أَهَانَنِ ١٦ كَلَّا بَلْ لَا تَكْرُمُونَ  
 الْيَتِيمَ ١٧ وَلَا تَحْضُونَ عَلَىٰ طَعَامِ الْمَسْكِينِ ١٨ وَتَأْكُلُونَ  
 التُّرَاثَ أَكْلًا لَمًّا ١٩ وَتُحِبُّونَ الْمَالَ حُبًّا جَمًّا ٢٠ كَلَّا إِذَا  
 دُكَّتِ الْأَرْضُ دَكًّا دَكًّا ٢١ وَجَاءَ رَبُّكَ وَالْمَلَكُ صَفًّا صَفًّا ٢٢

- 23.- Trừ phi ai quay bỏ đi và không tin tưởng  
 24.- Thì Allah sẽ trừng phạt y bằng một hình phạt to lớn.  
 25.- Quả thật, họ sẽ trở về gặp TA; 26.- Rồi, TA có nhiệm vụ thanh toán họ.



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi hừng đông;
- 2.- Thề bởi mười đêm (đầu tiên của tháng *Dhul-Hijjah*)
- 3.- Thề bởi (đêm) chẵn<sup>1</sup> và lẻ (của mười đêm đó).
- 4.- Thề bởi ban đêm khi nó ra đi.
- 5.- Há chẳng là một bằng chứng cho những người hiểu biết trong sự việc đó ư?
- 6.- Há Người không thấy *Rabb* của Người đã đối xử với 'Ād như thế nào ư?
- 7.- (Người dân) của (thị trấn) *Iram* có nhiều cột trụ cao
- 8.- Mà không cái nào trong xứ được tạo giống như chúng cả.
- 9.- Và (người dân) *Thamud* đã đục đá (làm nhà) trong thung lũng như thế nào ư?
- 10.- Và (với) Fir'aun, chủ nhân của các cột trụ;
- 11.- Đã hành động thái quá trong xứ; 12.- Chống chất tội ác.
- 13.- Bởi thế, *Rabb* của Người đã giáng những đòn trừng phạt chúng;
- 14.- Quả thật, *Rabb* của Người hằng theo dõi (chúng);
- 15.- Bởi thế, về vấn đề của con người, khi *Rabb* của y thử thách y với danh dự và ân huệ thì y bảo: '*Rabb* của tôi đã ban cho tôi niềm vinh dự.'
- 16.- Nhưng khi *Rabb* của y thử thách y với việc thu hẹp bổng lộc thì y bảo: '*Rabb* của tôi đã hạ nhục tôi!'
- 17.- Nhưng không! Các người không quý trọng các đứa trẻ mồ côi!
- 18.- Và cũng không khuyến khích nhau nuôi ăn người thiếu thốn!
- 19.- Và tham lam ăn nuốt vô độ di sản (của kẻ khác),
- 20.- Và mê muội yêu của cải giàu sang quá đáng!
- 21.- Nhất định không! Khi trái đất bị nghiền nát thành bụi,
- 22.- Và khi *Rabb* của Người ngự ra với Thiên thần hàng hàng lớp lớp,

<sup>1</sup> Đêm chẵn là đêm thứ mười của tháng *Dhul-Hijjah*.